

Bản án số: 676/2020/HS-PT

Ngày: 16 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Tô Chánh Trung

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 502/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 321/2020/HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc B, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; sinh ngày 28/02/1992; nơi sinh: tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 42/9 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 6, thị trấn A1, huyện A1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Ngọc X và bà Lê Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện A1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tạm giam ngày 19/11/2018 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đoàn Trọng N, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 19/11/2018, Nguyễn Ngọc B điều khiển xe mô tô, biển số 54L1-3471 chở theo chị Phạm Thị Thu Vân, khi đến trước nhà số 30 đường 17, khu phố 3, phường A2, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (hướng từ đường Mai Văn Vĩnh ra đường số 17) thì thấy chị Nguyễn Ngọc S đang điều khiển xe mô tô biển số 64C1-166.42, trên cổ chị S đeo 01 sợi dây chuyền. Bình điều khiển xe từ phía sau chạy lên áp sát vào phía bên phải xe chị S, dùng tay trái giật mạnh làm đứt sợi dây chuyền trên cổ chị S. Chị S truy hô và đuổi theo để lấy lại tài sản đã bị chiếm đoạt. Thấy chị S truy đuổi, Bình cầm sợi dây chuyền trên tay trái và tăng ga bỏ chạy liên tục trên các tuyến đường số 17, đường số 10, đường 79, sau đó rẽ phải vào đường số 42, phường A2, Quận 7. Trong quá trình bỏ chạy nhằm tránh việc truy đuổi của chị S, B đã lạng lách, đánh võng làm cho xe của chị S bị té ngã trên đường số 42, ở bên trái phía xe của B.

Ngoài chị S truy đuổi, còn có một số người dân và anh Trần Anh D, anh Nguyễn Ngọc R. Sau khi chị S bị ngã, B tiếp tục chở chị V chạy ra đường R1, anh D dừng xe lại để đưa chị S đi cấp cứu, anh Hải tiếp tục truy đuổi theo sát B đến trước địa chỉ số 364 đường R1, phường R2, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì đuổi kịp, dùng chân đạp vào xe của B, làm cho B và Vân ngã xuống đường, B bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng tang vật là sợi dây chuyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, B đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 377/TgT.19 ngày 13/5/2019 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho chị Nguyễn Bảo Ngọc là 64%.

Kết luận định giá tài sản ngày 19/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 7, kết luận: 01 sợi dây kim loại màu vàng dài khoảng 52cm, trị giá 7.417.968 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn đá trắng, trị giá 2.250.371 đồng. Tổng giá trị là 9.668.339 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 sợi dây kim loại màu vàng dài khoảng 52cm và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn đá trắng (đã trả cho bị hại Ngọc);
- 01 xe gắn máy, biển số: 54L1-3471, số khung, số máy: không rõ;

- 01 xe mô tô kiểu xe Piaggio liberty, biển số 64C1-166.42, do chị Lê Thị Ngọc Quý đứng tên sở hữu (đã trả cho chủ sở hữu).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 211.313.035 đồng, gồm: Chi phí điều trị 31.490.035 đồng (có biên lai), bồi thường tổn thất về tinh thần 50.000.000 đồng, tổn hại về sức khỏe 100.000.000 đồng và chi phí khác trong điều trị là 30.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT –VKS-P2 ngày 11/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về “Tội cướp giật tài sản” theo điểm b khoản 4 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 321/2020/HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 10 (mười) năm tù về “Tội cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/8/2020, bị cáo Nguyễn Ngọc B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Ngọc B giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn giảm tiền bồi thường vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bệnh nặng, khi thực hiện hành vi cướp giật bị cáo nghĩ bị hại là nữ nên không đuổi theo bị cáo; bị cáo rất ân hận về hành vi do mình gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Nội dung vụ án đúng như chủ tọa đã nêu, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo gây ra thiệt hại phải chịu trách nhiệm theo qui định của pháp luật. Trong trường hợp bị cáo không có tài sản bồi thường, thì gia đình người thân khắc phục thay cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc B trình bày: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, mức án 10

năm tù là quá nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bồi thường một phần cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bệnh nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 19/11/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc B điều khiển xe mô tô chở chị Phạm Thị Thu Vân lưu thông đến trước số nhà 30 đường số 17, khu phố 3, phường A2, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện chị Nguyễn Bảo Ngọc đang điều khiển xe mô tô và trên cổ có đeo sợi dây chuyền, bị cáo B đã điều khiển xe mô tô áp sát chị S, cướp giật sợi dây chuyền chị S đang đeo trên cổ, rồi tăng ga bỏ chạy. Sau khi bị giật sợi dây chuyền, chị S truy hô, điều khiển xe mô tô truy đuổi theo bị cáo B qua nhiều tuyến đường, trên đường truy đuổi chị S tự té ngã, bị chấn thương đầu gây nứt sọ, tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương trái, dập não xuất huyết vùng thái dương phải, xuất huyết dưới nhện vùng bán cầu phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 64%. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 9.668.339 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc B đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng xét xử xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo B: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ hình phạt như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, sau khi phạm tội đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để từ đó áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, từng phạm tội do cố ý, mới ra tù một thời gian ngắn đã tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, thiếu ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện nên mức án đã tuyên là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không trình bày được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc B** 10 (mười) năm tù về “Tội cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc B theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Chánh Trung

Chung Văn kết

Trần Thị Hòa Hiệp